GIÁNG TAM THẾ MINH VƯƠNG PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

GIÁNG TAM THẾ MINH VƯƠNG

Giáng Tam Thế Minh Vương, tên Phạn là Trailokya-vijaya. Hán dịch là: Thắng Tam Thế, Thánh Tam Thế, Nguyệt Yểm Tôn, Kim Cương Tồi Phá Giả, Phẫn Nộ Trì Minh Vương Tôn… Lại xưng là Giáng Tam Thế Minh Vương, Tam Thế Thắng Kim Cương, Thánh Tam Thế Minh Vương, Thắng Tam Thế Kim Cương, Giáng Tam Thế Kim Cương Bồ Tát hoặc xưng là **Kim Cương Hồng Ca La** (Vajra-hūṃ-kāra). Là một trong năm vị Đại Minh Vương, hay một trong tám vị Đại Minh Vương của Mật Giáo.

_Trong **Trì Minh Viện** của **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì chia riêng thành 2 Tôn là **Thắng Tam Thế** (Giáo Lệnh Luân Thân của Phật Bộ) và **Giáng Tam Thế** (Giáo Lệnh Luân Thân của Kim Cương Bộ)

Thắng Tam Thế biểu thị cho Quả Đức **tồi diệt Hoặc Chướng của chúng sinh**, cùng với Giáng Tam Thế Minh Vương là đồng Thể khác tên. Trong trường hợp này thì **Thắng Tam Thế Minh Vương** là Hóa Thân của **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-vodhisatva) hay giáng phục Tham Sân Si trong ba đời của chúng sinh với **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) là chủ của ba cõi cho nên có tên gọi là **Giáng Tam Thế** (hoặc Hàng Tam Thế) và là **Giáo Lệnh Luân Thân** (Ādeśana-cakra-kāya) của **Phật Bộ** (Buddha-kulāya)

Do Tôn này đại biểu cho sự giáng phục 3 độc Tham Sân Si và 3 cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới cho nên xưng là Giáng Tam Thế và có tên gọi là Giáng Tam Thế (hoặc Hàng Tam Thế). Trong trường hợp này thì Giáng Tam Thế Minh Vương là Hóa Thân của **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) và là Giáo Lệnh Luân Thân của **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya)



_Y theo Mật Giáo lưu truyền thì tu tập **Giáng Tam Thế Minh Vương Pháp** có công năng chủ yếu là Điều Phục, tức là giáng phục Thiên Ma. Nếu trì tụng Chân Ngôn của một Minh Vương này ắt vô lượng vô biên Ma Giới liền bị khổ não nóng bức.

Phàm các quyến thuộc của các Ma có ý quấy rối người tu hành, khi nghe được Chân Ngôn của một Minh Vương này thời chẳng những không có cách gây chướng, thậm chí còn trở thành tôi tớ theo hầu người tu hành.

Tu tập một Pháp Minh Vương này cũng hay đắc được Công Đức của nhóm: đánh thắng gậy gộc, trừ bệnh, được người kính yêu…

1_ Thắng Tam Thế (Trailokya-vijaya):

Tôn này đại biểu cho sự giáng phục Tham Sân Si trong ba đời của chúng sinh với **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) là chủ của ba cõi. Tôn này là Hóa Thân của Phổ Hiền Bồ Tát và là Giáo Lệnh Luân Thân của Phật Bộ

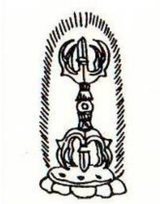
Tôn Hình: Thân màu đen xanh, chung quanh thân có lửa mạnh bao vây, đầu đội mão báu, mặt có ba mắt, ló hai nanh bén nhọn hướng lên trên, hiện tướng phẫn nộ, tay phải cầm cây kích có ba chia, tay trái cầm chày Kim Cương Tam Cổ, ngồi trên bàn đá.



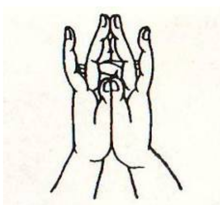
Mật Hiệu là: **Tối Thắng Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HAḤ (ཧཿ) hay HO (ཧོ)

Tam Muội Gia Hình là: chày Ngũ Cổ



Tướng Ấn là: Ngoại Ngũ Cổ Ấn (Kim Cương Tuệ Ấn)



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀṂ_ HA HA HA VISMAYE _ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA SAṂBHAVE_ TRAILOKYA-VIJAYA HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

2_ Giáng Tam Thế (Vajra-hūṃ-kāra):

Tôn này là Hóa Thân phẫn nộ của Kim Cương Tát Đỏa hay giáng phục 3 độc Tham Sân Si và 3 cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới cho nên xưng là Giáng Tam Thế và là Giáo Lệnh Luân Thân của Kim Cương Bộ.

Tôn Hình: Thân màu xanh có 3 mặt, 8 cánh tay hoặc 4 mặt 8 cánh tay. Lưng sinh lửa rực, ngồi trên hoa sen. Hai tay thứ nhất kết Giáng Tam Thế Ấn. Bên trái: tay thứ hai cầm cây cung, tay thứ ba cầm sợi dây, tay thứ tư cầm cây Tam Xoa Kích. Bên phải: tay thứ hai cầm mũi tên, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm cái chuông Ngũ Cổ.



Mật Hiệu là: **Tối Thắng Kim Cương**, **Hồng Ca La Kim Cương** (Vajra-Hūṃ-kāra)

Chữ chủng tử là: HŪṂ (𑖮𑖳𑖽)

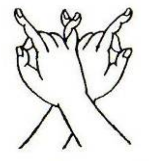
Tam Muội Gia Hình là: chày Kim Cương Ngũ Cổ



Tướng Ấn là: **Giáng Tam Thế Ấn**. Hai tay tác Phẫn Nộ Quyền, tay trái ở dưới, tay phải ở trên, hai lưng bàn tay hướng vào nhau; lúc này hai ngón út cùng móc kết nhau, dựng đứng hai ngón trỏ.

Chuyển bên trái là Tịch Trừ

Chuyển bên phải tức Kết Giới.



Chân Ngôn là:

OṂ – SUMBHA NISUMBHA HŪṂ – GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ – GṚHṆA APAYA HŪṂ – ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAṂ VAJRA HŪṂ PHAṬ

_Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) ghi nhận Giáng Tam Thế Minh Vương là **thân phẫn nộ** (Krdha-kāya) của **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)

Tôn Hình: Ba mặt tám cánh tay, mỗi mặt đều có ba con mắt, tóc trên đầu hướng lên trên như đám lửa bay múa. Hai tay ở giữa kết **Pháp Ấn**. Ba tay còn lại bên phải cầm cái chuông, mũi tên, cây kiếm. Ba tay còn lại bên trái cầm cây Kích, cây cung, sợi dây. Hai bàn chân đạp lên **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) với Minh Phi **Tuyết Sơn Thần Nữ** (Uma)…biểu thị cho ý tưởng **điều phục Phiền Não Chướng và Sở Tri Chướng**



降三世明王

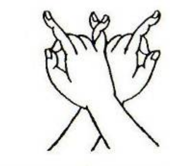
Mật Hiệu là: **Tối Thắng Kim Cương**, **Hồng Ca La Kim Cương** (Vajra-Hūṃ-kāra)

Chữ chủng tử là: HŪṂ (𑖮𑖳𑖽)

Tam Muội Gia Hình là: chày Kim Cương Ngũ Cổ



Tướng Ấn là: **Giáng Tam Thế Ấn**.



Chân Ngôn là:

OṂ – SUMBHA NISUMBHA HŪṂ – GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ – GṚHṆA APAYA HŪṂ – ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAṂ VAJRA HŪṂ PHAṬ

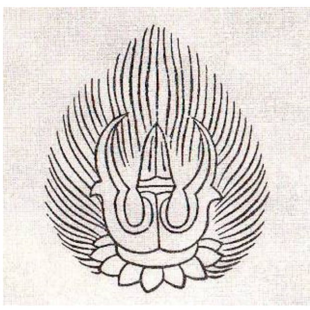
[Bản khác ghi nhận vị trí này là **Giáng Tam Thế Minh Vương Phi** biểu thị cho Tam Muội Chính Định hay sinh ra và nuôi lớn các công hạnh của Giáng Tam Thế Minh Vương

Chữ chủng tử là: HŪṂ (𑖮𑖳𑖽)

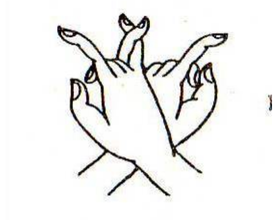
Tôn Hình: Hiện hình Thiên Nữ, thân màu xám tro, tay cầm hoa sen.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ.



Tướng Ấn là: Giáng Tam Thế Ấn

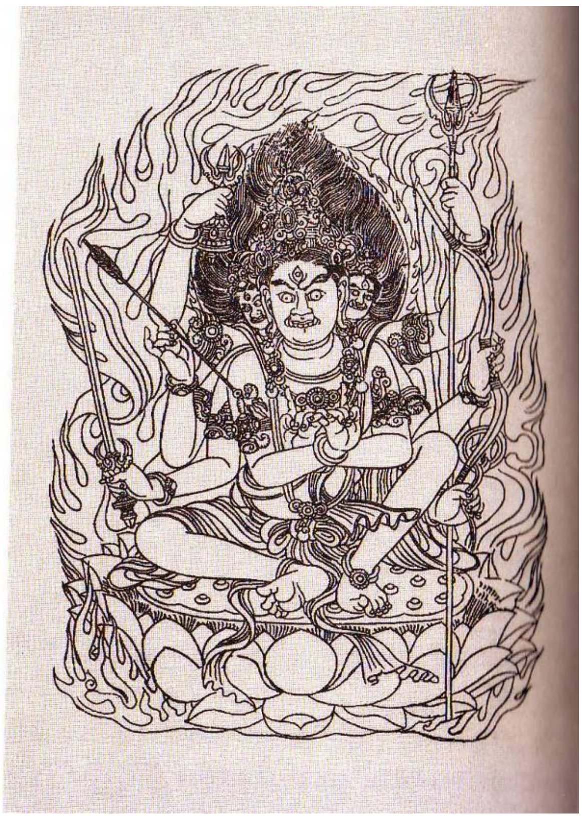


Chân Ngôn là:

HŪṂ _ SATVA-VAJRI JVALA _ BALA-KRODHA HŪṂ PHAṬ _ ABHIṢIṂCA MĀṂ]

_Trong **Ngũ Đại Minh Vương Man Đa La** thì Tôn này hiện hình phẫn nộ có bốn mặt, tám cánh tay....là Hóa Thân của Kim Cương Tát Đỏa hay giáng phục Đại Tự Tại Thiên với chúng Ma hủy hoại Chính Pháp và là **Giáo Lệnh Luân Thân** (Ādeśana-cakra-kāya: thân Phẫn Nộ) của Đức **Phật A Súc** (Akṣobhya-buddha) ở phương Đông, biểu thị cho việc chuyển **Thức Thứ Tám** (Ālaya-vijñāna) thành **Đại Viên Cảnh Trí** (Adarśa-jñāna)

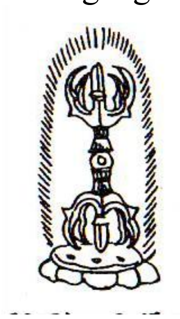
Tôn Hình: Thân màu xanh có 3 mặt, 8 cánh tay hoặc 4 mặt 8 cánh tay. Lưng sinh lửa rực, ngồi trên hoa sen. Hai tay thứ nhất kết Giáng Tam Thế Ấn. Bên trái: tay thứ hai cầm cây cung, tay thứ ba cầm sợi dây, tay thứ tư cầm cây Tam Xoa Kích. Bên phải: tay thứ hai cầm mũi tên, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm cái chuông Ngũ Cổ.



Mật Hiệu là: **Tối Thắng Kim Cương**, **Hồng Ca La Kim Cương** (Vajra--Hùm-kàra)

Chữ chủng tử là: HŪṂ ( ) hay HUṂ ( )

Tam Muội Gia Hình là: chày Kim Cương Ngũ Cổ



Tướng Ấn là: **Giáng Tam Thế Ấn**



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖭𑖲𑖽𑖥 𑖡𑖰𑖭𑖲𑖽𑖥 𑖮𑖳𑖽 𑖐𑖴𑖮𑖿𑖜𑖐𑖴𑖮𑖿𑖜 𑖮𑖳𑖽 𑖐𑖴𑖮𑖿𑖜 𑖀𑖢𑖧 𑖮𑖳𑖽 𑖁𑖡𑖧 𑖮𑖺𑖾 𑖥𑖐𑖪𑖽 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖳𑖽 𑖣𑖘𑖿

Oṃ_ Sumbha nisumbha hūṃ_ gṛhṇa gṛhṇa hūṃ_ gṛhṇa apaya hūṃ_ ānaya hoḥ, bhagavaṃ vajra hūṃ phaṭ

Mật Tạng Bộ 4_ No.1209 (Tr.39_Tr.41)

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ
GIÁNG TAM THẾ THÀNH TỰU CỰC THÂM MẬT MÔN
_ MỘT QUYỂN_

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh **Thánh Chủ Tể**
Phổ Hiền Kim Cương Thủ
Vì giáng phục tất cả
Hiện thân **Hồng Ca La** (Hūṃ-kāra)
Nghiền nát độc ba đời
Khiến chứng đạt Bồ Đề
Bí mật thâm sâu này
Giáng Tam Thế Du Già
Đầu y Chân Thật Vương
Lễ Tịnh, khiến cột nát
Vào đóng Phổ Hiền Ấn
Ấn tâm xưng Bản Thệ
Thích xong lại tụng là:
" Ma ha câu-lỗ đà tát đát-phộc, hàm"
𑖦𑖮𑖯𑖎𑖿𑖨𑖺𑖠𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖮𑖳𑖽
MAHĀ-KRODHA-SATVA HŪṂ

Phát ngôn thân liền đồng
Giáng Tam Thế Kim Cương
Bốn Ấn thêm **Bảo, Quán** (rưới rót)
Man, Giáp hai ngưng, buộc
Phách Chưởng (vỗ tay) đồng Kim Cương
Liền vào **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Để quán tim: Chữ A (𑖀)
Thành trăng hay mặt trời
Trong sinh chày Ngũ Trí

_ Tiếp thỉnh Tôn với Phật
Vào Thân **Gia Tam Muội** (? Tam Muội Gia)
Lại dùng trong Bản Giác
Bốn Ấn thêm đã mãn
Năm **Bảo, Man, Giáp, Phách**
Bày **Nội Ngoại Cúng Dường**
Khen vịnh xong, niệm tụng
Dùng **năm tướng thành thân**
Với phổ duyệt Đại Thệ (lời thề to lớn thích hợp rộng khắp)
Phẫn: bốn Ấn, năm Phật
Nhóm **Bảo, Man, Giáp, Phách**

Dùng **Hồng Ca La Ấn**

Gia tim, tụng Chân Ngôn

"Hồng. Tát đát-phộc vạt nhật-lị, nhạ-phộc la, ma la cú-lỗ đà, hồng, phát tra, a địa để sắt xá, sa-phộc hàm"

HŪṂ_ SATVA VAJRI JVALA _ BALA-KRODHA HŪṂ PHAṬ_ ADHIṢṬITA SVĀMĀṂ

_ Tiếp **Bảo** hai Phong (2 ngón trỏ) báu (hình báu)

Pháp dùng Hỏa (Ngón giữa) như sen

Nghiệp dựng Hỏa (ngón giữa) đè Phong (ngón trỏ)

Trán, họng, đỉnh bốn Ấn

Năm Phật, Đại Nhật dùng

Trong Giáo Vương chân thật

Kim Cương Giới tự tại

Tụng Bí Mật Ngôn này

"Án_ Phộc nhật-la nhạ-phộc la, bát-la bả-đa, yết lệ dã. Tát phộc đát tha nghiệt đa, ma hạ phộc nhật-la ma gia, hồng"

OṂ_ VAJRA-JVALA PRĀPTA KARĪYA _ SARVA TATHĀGATA MAHĀ-VAJRA-MĀYA HŪṂ

_ Bốn Phật đồng bốn Ấn

Kim Cương Phật Chân Ngôn

"Hồng_ Tát đát-phộc vạt nhật-lị, nhạ-phộc la, mạt la cú-lỗ đà, hồng, phát tra, a tị tru tả hàm"

HŪṂ_ SATVA-VAJRI-JVALA_ BALA-KRODHA HŪṂ PHAṬ_ ABHIṢIṂCA MĀṂ

_ **Bảo** dùng Kim Cương Bảo

Man Giáp Ấn dựa trước

.) **Man** Chân Ngôn là: "**Án_ vạt nhật-la mãng lệ, nễ-lị trà"**

OṂ _ VAJRA-MĀLE DṚḌHA

.) **Bị Giáp**, tụng Minh này

"Án_ vạt nhật-la lạc khất-xoa, nễ-lị trà"

OṂ_ VAJRA-RAKṢA DṚḌHA

_ Bốn **Nhiếp** tám **Cúng Dường**

Đồng Kim Cương Giới Nghi (Nghi thức của Kim Cương Giới)

Chỉ hiện ở Nghĩ sất

.) **Câu** Chân Ngôn là**: "Án_ Vạt nhật-lãng cú xả, ma hạ cú-lỗ đà, yết lệ gia, sa mãng diêm, hồng, nhạ"**

OṂ_ VAJRA-AṄKUŚA _ MAHĀ-KRODHA KARĪYA SAMAJAṂ HŪṂ _JAḤ

.) **Sách** Chân Ngôn là: **"Án_ vạt nhật-la bá xả, ma hạ câu-lỗ đà, yết lệ gia, sa mãng diêm, hồng hồng"**

OṂ _ VAJRA-PĀŚA _ MAHĀ-KRODHA KARĪYA SAMAJAṂ HŪṂ _ HŪṂ

.) **Tỏa** Chân Ngôn là: **"Án_ vạt nhật-la tắc-phổ tra, ma hạ cú-lỗ đà, yết lệ gia, sa mãng diêm, noan"**

OṂ_ VAJRA-SPHOṬA _ MAHĀ-KRODHA KARĪYA SAMAJAṂ _ VAṂ

.) **Linh** Chân Ngôn là**: "Án_ Vạt nhật-la phệ xá, ma hạ cú-lỗ đà, yết lệ gia, sa mãng diêm, hộc"**

OṂ_ VAJRA AVIŚA _ MAHĀ-KRODHA KARĪYA SAMAJAṂ _ HOḤ

.) **Hỷ Hý** Chân Ngôn là: **"Án_ Vạt nhật-la la tế _ Ma hạ cú-lỗ đà yết lệ gia , sa mãng diêm, hộc"**

OṂ_ VAJRA LĀSYE _ MAHĀ-KRODHA KARĪYA SAMAJAṂ _ HOḤ

_ Lại trước quán **Trí Thân**
Ngay tim tuôn chữ A (𑖀)
Trước mặt thành vành trăng
Liền sinh ra Kim Cương
Năm ngọn tuôn lửa mạnh
Sinh Tam Duyệt Ngã Thị
_ Lại Đại Thệ Thế Tôn
Triệu Phật đầy hư không
Vào Kim Cương Tỏa Duyệt
_ Lại xưng Minh Hiển Ngôn
Kim Cương liền biến thành
Hồng Ca La Kim Cương
Bạo nộ ở vành trăng
Thân tuôn đám lửa sáng
Khắp thể màu xanh đen
Đại Tự Tại Thiên Vương
Phi **Ô Ma** (Uma) làm tòa
Tuần tự thấy rõ ràng
Tức bốn Ấn gia trì
_ Lại bày Yết Ma Ấn
Trăng đầy xong, năm **Quán** (Rưới rót)
Bảo, Man, Giáp, Phách đẳng
Thí **Nội Ngoại Cúng Dường**
Thân Tát Đỏa tự tại

Rút ném chày Kim Cương
Chấn động cõi Đại Thiên
Tụng tán Bách Bát Danh (108 tên)
Đều thỉnh các Thánh Hiền
Câu triệu, **Sách** dẫn vào
Tỏa chỉ (ngừng lại) **Linh** vui thích
Bốn Minh triệu Trí Thân
Vào Tự Thể không hai
_ Lại bốn Gia bày Thệ
Trăng đầy xong, năm **Quán**
Bảo, Man, Giáp, Phách xong
Lại bày **Nội Ngoại Cúng**
_Liền khởi thân đứng dậy
Nhấc chân phải, chuyển trái
Nhiếp kẻ ngạo mạn kia
Đại Tự Tại Dục Vương
Ngã lăn xuống đất xong
Định (chân trái) đè ở đỉnh đầu
Tuệ (chân phải) đạp Vương Phi ấy
Trên bầu vú Ô Ma
Nghiền nát Ngã Mạn đó
Dùng chân đè nơi đỉnh
Bị hại mất chốn này
Cõi **Hôi Nghiêm** thành Phật
Trụ Tam Muội này thời
Hết sức duỗi thân nhảy
Hoặc thân rời ô nhiễm
Nên biết Tôn nhiếp thọ
Định Tuệ (2 tay) Kim Cương Quyền
Hai Địa (2 ngón út) kết lưng Phong (ngón trỏ)
Theo thân quán tướng tốt
Tuần tự thấy như trước
Chuyển thời tụng **Túc Câu Chân Ngôn** là:
"Án_ Ca Na yết lị-sái dữu, phộc nhật-la hồng"

OṂ_ PĀDA AKĀRṢĀYA   VAJRA HŪṂ

_ Bộ Dược Thời (lúc bước nhảy) Chân Ngôn là:
"Án_ Phộc nhật-la ma , hồng"

OṂ _ VAJRAṂ   HŪṂ

_ Lại thấy trăng tim mình
Kim Cương đủ năm ngọn
Giữa có Minh sở trì
Tuôn bắn lửa Kim Cương
Trụ Đại Tam Muội này
Trì **Căn Bản Chân Ngôn**

Hoặc Tâm **Nhất Tự Minh**
Hoặc Nghiệp **Tâm Trung Tâm**
Thích Chỉ Vương Chân Ngôn
_ Trụ Định mỏi mệt rồi
Mới ngồi tụng **Tán Thán**
Bày cúng với phát nguyện
Liền tác Pháp Giải Thoát
Dùng Bản Pháp, bốn Ấn
Kéo rút mở bốn nơi
.) âm Thượng (trên trái tim) Chân Ngôn là:

“Án_ Tát đát-phộc phộc nhật-la, nhạ-phộc la, ma la củ-lỗ đà, hồng, phát tra, mục”



OṂ _ SATVA-VAJRA-JVALA_ BALA-KRODHA HŪṂ PHAṬ_ MUḤ

_ Lại dùng Chân Thật Vương
Bốn Ấn kéo rút mở
.) Tâm Thượng Chân Ngôn là:

“Án_ Tát đát-phộc, phộc nhật-lị , hồng”



OṂ_ SATVA-VAJRI HŪṂ

_ Chúng Thánh về cung xong
Tức **Bảo, Man, Giáp,Phách**
Hộ Thân thường hằng này
Nhóm bốn Lễ năm Hướng
Còn lại đồng các Giáo
Giáng Tam Thế Du Già
Hai vũ (2 tay) ấn ngang tim
Tay Tuệ (tay phải) cầm Ngũ Cổ
Nộ Tý như dưới nghĩ
Tiếp Tiễn (mũi tên) Kiếm cầm thẳng
Trên Định (tay trái) Ngũ Cổ Câu
Tiếp Cung, tiếp cầm Dây (Sách: sợi dây)
Đều thẳng cánh tay cầm
Bốn mặt, ***Chính*** màu xanh
Phải vàng, ***Trái*** màu lục
Sau hồng, đều phẫn nộ
Tự Tại Thiên Vương Phi
Làm Tòa như trước nói
Hồng Ca La Kim Cương
Tác tướng tốt như vậy

KIM CƯƠNG ĐỈNH
GIÁNG TAM THẾ THÀNH TỰU CỰC THÂM MẬT MÔN
MỘT QUYỂN (Hết)

01/12/2006

GIÁNG TAM THẾ PHẪN NỘ MINH VƯƠNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ chư Phật, Bồ Tát, tất cả Hiền thánh hiện ở Thế Gian làm lợi ích cho tất cả Hữu Tình. Thời vì tướng chẳng thuận Chính Pháp tổn hoại quốc thổ, chúng sinh, Ma đẳng… cho nên **A Súc** (Akṣobhya), Phổ Hiền (Samanta-bhadra) phát thệ nguyện lớn thâm sâu , thị hiện hình tướng phẫn nộ bạch Phật rằng: "Con tại Chân Ngôn đối với Thế Gian rất ư hiếm có. Các Như Lai chịu lắng nghe, tuyên nói Chân Ngôn. Chúng con sẽ thủ hộ giáo pháp của chư Phật làm nhiêu ích cho tất cả Hữu Tình"

Khi ấy Đức Phật nói rằng: "Lành thay! Lành thay Phẫn Nộ Vương! Nghe Ông nói Chân Ngôn Giáng Phục"

Tức thời thị hiện hình tướng đại phẫn nộ cực ác có 4 mặt 8 tay, nói Chân Ngôn cú tụng. **Chân Ngôn** là:

"Án_ Tô bà, nễ tô bà, hồng, nghiệt-lị ha noa, nghiệt-lị ha noa, hồng, nghiệt-lị ha noa ba gia, hồng, a na dã, hộc, bà nga phạm, phộc nhật-la, hồng, phán tra"

𑖌𑖽 𑖭𑖲𑖽𑖥 𑖡𑖰𑖭𑖲𑖽𑖥 𑖮𑖳𑖽 𑖐𑖴𑖮𑖿𑖜 𑖐𑖴𑖮𑖿𑖜 𑖮𑖳𑖽 𑖐𑖴𑖮𑖿𑖜𑖀𑖢𑖧 𑖮𑖳𑖽 𑖁𑖡𑖧 𑖮𑖺𑖾 𑖥𑖐𑖪𑖽 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖳𑖽 𑖣𑖘𑖿

OṂ_ SUMBHA NISUMBHA HŪṂ _ GṚHṆA GṆHṆA HŪṂ _ GṚHṆA APAYA HŪṂ _ĀNAYA HOḤ _ BHAGAVAṂ VAJRA HŪṂ PHAṬ

Lúc đó nhóm Phổ Hiền Đại Sĩ nói Chân Ngôn này thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới bị chấn động theo sáu cách. Hết thảy Thiên Ma, Quỷ Giới đối với chúng sinh gây việc tổn hại thảy đều sợ hãi chẳng được an vui, đều tụ tập đến bạch với Phẫn Nộ Tôn rằng***: " Nguyện xin thương xót khiến cho tôi không bị kinh hãi"***

Bấy giờ **Phẫn Nộ Vương** (Krodha-rāja) đều khiến cho an ổn. Liền nhấc bàn chân phải dẫm đạp **Đại Tự Tại Ma Vương** (Mahaśvara), chân trái đạp lên **Ma Phu Nhân** (Uma). Đối với Hữu Tình đều khiến được khoái lạc. Tụng Chân Ngôn này một biến tức vô lượng vô biên Ma Giới đều bị bệnh nóng bức khổ não. Đối với Hành Giả thì loài sinh chướng ngại không được dịp thuận tiện, biến thành bộc tòng của Hành Giả cho đến khó gây ra sự trở ngại.

Hành Giả tùy nghi tu ba nghiệp trong ngoài, đây cũng là **Tịch Trừ Kết Giới** , ấn năm chỗ trên thân. Tác **Khế, Nghi Tắc** có thể thấy trong Kim Cương Đỉnh Du Già Giáo nên chẳng phiên dịch. Lại chẳng nên tác các **Khế Pháp Ấn** bởi vì uy nghiệm đều ở tại Chân Ngôn này, cũng không có Chú riêng (Biệt Chú).

_ Nếu muốn tu Chân Ngôn này thì hướng mặt về phương Đông, ở trước Tượng, giận dữ phẫn nộ tưởng thân ta tức chẳng khác với Bãn Tôn Uy Nộ Vương ắt tịnh 3 nghiệp, tụng chữ **Hồng** (HŪṂ) 3 lần cũng an giới. Hai tay buộc bền chắc (Kiên cố phộc) nâng lên vầng trán, chuyển bên trái bên phải ba lần cũng thành **Tịch Trừ Kết Giới.** Tiếp đến trái tim, chắp hai tay lại, lễ bái **Phẫn Nộ Tôn** (Krodha-nātha), các Thánh Chúng.

_ Nếu muốn giáng phục tất cả người ác. Làm ***lò Tam Giác***, Đàn hướng về phương Nam. Lấy ác mộc (?), cứ một biến thì thiêu đốt một lần. Mãn 324 biến thì người ác tự nhiên giáng phục, sinh quy y.

_ Lại muốn khiến cho người ác bị bệnh tật. Làm ***Đàn Điều Phục,*** tụng **Căn Bản Chân Ngôn** 1080 biến, thiêu đốt hai loại hạt cải có màu đen và màu đỏ, 1080 hạt cứ một biến thì thiêu đốt một hạt. Trong câu Chân Ngôn tụng ***họ tên*** tức kẻ đó bị bệnh lâu dài mà không có diệt chết. Nếu muốn trừ bệnh. Làm **Đàn Tức Tai**, hướng về phương Đông, thiêu đốt gạo trắng 1000 hạt, một lần Chú thì một lần thiêu đốt. Trong câu Chân Ngôn để ***chữ trừ bệnh,*** ắt được hết bệnh, quy phục Phật Pháp, không có tâm khác như chi mộc này.

_ Nếu muốn diệt ngay người ác. Trong lò để ***hình, tên họ*** của người ác. Dùng tâm ác tụng Chú 108 biến. Dùng cát đánh người ác, thiêu đốt ắt họ bị chết. Nếu muốn cho sống lại, đối trước tượng Phẫn Nộ Vương, dùng tâm Từ Bi tụng 108 biến, chẳng quá một thời thì kẻ ấy sống lại không có tổn hoại.

_ Nếu muốn thắng quân trận. Lấy cây có hoa thơm, 108 cái, tụng Chân Ngôn thiêu đốt, dù cho là quân địch Ma , tức thời vẫn thắng được. Cũng nên dùng Ngũ cốc, 5 loại hương. Nếu không có thì tùy dùng đừng nổi giận .

_ Nếu muốn vào núi rừng mà chẳng gặp cầm thú ác, loài trùng độc… Nắm đá trong hai lòng bàn tay, Chú 14 biến rồi đánh ném trước đường đi. Cho dù cầm thú, trùng độc đều giáng phục được, cảm thấy không có tâm gây tổn hại.

_ Nếu muốn được quốc vương, đại thần kính yêu. Làm **Đàn Kính Ái**, thiêu đốt rễ cây hoa cúc, 108 cái, một lần Chú thì một lần thiêu đốt ắt tự đến kính yêu.

_ Nếu muốn tế trợ người bị bệnh nặng. Đối trước tượng, tụng Chú vào nước thơm 108 biến, rút gấp thứ gây hoại trong bụng người bệnh thì họ tỉnh dậy.

_ Nếu muốn ngăn chặn người bị bệnh điên cuồng. Lấy Long Thủy rồi Chú vào 108 biến khiến rửa 2 mắt, miệng, lưỡi… thì tự nhiên tiêu diệt, không có bệnh khác.

_ Nếu muốn cột buộc Nam Nữ khiến hỏi thì họ trả lời. Lấy cây Thạch Lựu dài một trượng hai thước, gia trì một vạn biến. Sau đó ở chỗ riêng , cứ một cây thì Chú một lần và đánh một lần. Đánh người đó 14 chỗ, tức vạn sự tùy hỏi đều nói rõ. Liền tưởng ý tính toán giải cột buộc cho người đó.

_ Hành Giả tu Pháp này thời trong 49 ngày nên đoạn vị ngũ cốc, muối. Một lòng không có cảnh khác, mãn Chân Ngôn 10 vạn biến, khi ấy Bản Tôn hiện hình tác thể đại ác bố Ma, thứ thách Tâm của Hành Giả. Lúc đó, trấn giữ đừng để sinh phát tán, ắt Pháp thành tựu”.

Bấy giờ Phẫn Nộ Vương nói Chân Ngôn này thời tất cả Thiên Ma, Quỷ ác …đều đại giáng phục mà tin nhận , quy y Phật Đạo, đều cùng hộ cho Hành Giả.

Tiếp giải Kết Giới, lễ Phật, ra khỏi Đường Trường, tùy ý đọc Kinh của nhóm Bát Nhã.

GIÁNG TAM THẾ PHẪN NỘ MINH VƯƠNG
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
Hết

18/04/2005